

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng  
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29/6/2001;

Căn cứ Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ về thi hành Luật Bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 09/2006/NĐ-CP ngày 16/01/2006 của Chính phủ Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 365/TTr-SNN ngày 23/9/2010 và Báo cáo thẩm định số 194/BC-STP ngày 04/10/2010 của Giám đốc Sở Tư pháp về dự thảo quyết định ban hành Quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 55/2005/QĐ-UBND ngày 21/12/2005 của UBND tỉnh Cà Mau về việc ban hành Quy định về công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, xã và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Website tỉnh Cà Mau;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC, NN, Tr 41/11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Phạm Thành Tươi**

## QUY ĐỊNH

Về phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 29/2010/QĐ-UBND ngày 15/11/2010  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng, tổ chức lực lượng, trang bị phương tiện, đầu tư kinh phí, chế độ, chính sách cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng; trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trong hoạt động về phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động, sinh sống trên địa bàn tỉnh Cà Mau phải tuân thủ Quy định này và các quy định khác có liên quan đến hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng.

#### Điều 3. Giải thích một số từ ngữ

Trong Quy định này các từ dưới đây được hiểu như sau:

- Cháy rừng: là trường hợp xảy ra cháy trên đất có rừng trồng hoặc rừng tự nhiên có gây thiệt hại đến rừng, ảnh hưởng đến môi trường.
- Rừng dễ cháy: là rừng tràm, rừng trên đảo, rừng trồng bằng các loài cây khác có khả năng dễ cháy trên đất quy hoạch lâm nghiệp.
- Chủ rừng: là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được nhà nước giao rừng, cho thuê rừng, giao đất để trồng rừng, cho thuê đất để trồng rừng, công nhận quyền sử dụng rừng, công nhận quyền sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng; nhận chuyển nhượng rừng từ chủ rừng khác.
- Công trình phòng cháy, chữa cháy rừng bao gồm: đường băng cản lửa, kênh, mương ngăn lửa, hồ, cống, đập giữ nước, bể chứa nước được xây dựng hoặc cải tạo để phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng; chòi quan sát lửa; hệ thống biển báo, biển cấm, biển chỉ dẫn về phòng cháy, chữa cháy rừng; hệ thống thông tin liên lạc; trạm bơm, hệ thống cấp nước và các công trình khác phục vụ phòng cháy, chữa cháy rừng.

5. Lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng cơ sở: là lực lượng của các đơn vị chủ rừng, của Ủy ban nhân dân cấp xã lập ra để làm nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy rừng.

6. Ban Chỉ huy: là tên gọi tắt của Ban Chỉ huy các vấn đề cấp bách trong bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Ban Chỉ huy gồm có: Ban Chỉ huy cấp tỉnh; Ban Chỉ huy cấp huyện; Ban Chỉ huy cấp xã; Ban Chỉ huy của các đơn vị trực tiếp quản lý rừng.

7. Phương châm “4 tại chỗ”: bao gồm lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ và chỉ huy tại chỗ.

## **Chương II**

### **PHÒNG CHÁY RỪNG**

#### **Điều 4. Biện pháp cơ bản trong phòng cháy**

1. Quản lý chặt chẽ các nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt ở trong rừng và ven rừng; bảo đảm các điều kiện an toàn cho phòng cháy rừng.

2. Kiểm tra phát hiện các hạn chế, thiếu sót về phòng cháy rừng và có biện pháp khắc phục kịp thời.

#### **Điều 5. Tuyên truyền về phòng cháy và chữa cháy rừng**

1. Các đơn vị chủ rừng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền trên lâm phận trực tiếp quản lý.

2. Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tuyên truyền chung cho toàn tỉnh về phòng cháy và chữa cháy rừng; phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện các chương trình tuyên truyền; chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan biên soạn, phát hành các tài liệu về phòng cháy và chữa cháy rừng.

3. Hạt Kiểm lâm có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tuyên truyền trên địa bàn huyện; phối hợp Đài Truyền thanh huyện, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn trực tiếp tuyên truyền đến các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sống trong rừng, ven rừng dễ cháy.

4. Bắt đầu vào thời điểm mùa khô, các cơ quan thông tin cấp tỉnh, huyện phải dành thời lượng đáng kể, căn cứ vào tình hình thực tế để thực hiện công tác tuyên truyền phòng cháy và chữa cháy rừng.

5. Cơ quan quản lý nhà nước nơi có rừng dễ cháy, hàng năm phải có trách nhiệm tổ chức tuyên truyền phòng cháy và chữa cháy rừng cho cán bộ, nhân dân trên địa bàn; chủ trì phối hợp với nhà trường tổ chức cho học sinh phổ thông học ngoại khóa về bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng.

## **Điều 6. Phương án phòng cháy và chữa cháy rừng**

1. Các chủ rừng có rừng dễ cháy phải xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể về phòng cháy và chữa cháy rừng trên lâm phận được giao.

2. Cơ quan Kiểm lâm có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng phương án phòng cháy và chữa cháy rừng và hướng dẫn cho các chủ rừng xây dựng phương án, kế hoạch phòng cháy và chữa cháy rừng.

3. Phương án phòng cháy và chữa cháy rừng của các chủ rừng phải được hoàn thành trước ngày 15 tháng 9; hằng năm, Chi cục Kiểm lâm có trách nhiệm tổ chức thẩm định và phê duyệt phương án phòng cháy và chữa cháy rừng cho các tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý rừng trước ngày 15 tháng 10.

## **Điều 7. Phương án sản xuất, kinh doanh trên đất rừng dễ cháy**

1. Các phương án sản xuất, kinh doanh trên lâm phận rừng dễ cháy phải xây dựng các giải pháp về phòng cháy và chữa cháy rừng kèm theo; khi duyệt phương án cấp tỉnh, thành phần Hội đồng phải có lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm, phương án cấp huyện, thành phần Hội đồng phải có lãnh đạo Hạt Kiểm lâm.

2. Chỉ phê duyệt và cho phép thực thi những phương án có xây dựng các giải pháp phòng cháy và chữa cháy rừng đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy rừng.

3. Các phương án tác động đến rừng, đất lâm nghiệp thực hiện trong mùa khô có ảnh hưởng đến công tác phòng cháy và chữa cháy rừng phải được phép của Trưởng Ban Chỉ huy cấp tỉnh; Thủ trưởng đơn vị trực tiếp thực hiện phương án phải chịu trách nhiệm khi để xảy ra cháy rừng.

## **Điều 8. Đắp đập, đóng cống giữ nước**

1. Tất cả các đập, cống điều tiết nước ở các khu rừng tập trung dễ cháy và ở nơi có tác dụng giữ nước phòng cháy và chữa cháy rừng đều phải được đắp đập, đóng cống kịp thời để giữ nước phòng cháy và chữa cháy rừng. Việc đắp đập, đóng cống giữ nước phải đảm bảo yêu cầu giữ được nước trong khu rừng và duy trì độ ẩm của đất rừng.

2. Đối với vùng đất có than bùn cao, bắt đầu đóng cống, đắp đập từ giữa tháng 9; vùng than bùn thấp đóng cống, đắp đập vào đầu tháng 10; các vùng còn lại phải được đóng cống, đắp đập vào giữa tháng 10 hằng năm.

3. Thời điểm đắp đập giữ nước trên các vùng để đảm bảo cho công tác phòng cháy và chữa cháy rừng do Chi cục Kiểm lâm quy định cụ thể.

## **Điều 9. Việc đốt lửa trong và ven rừng**

1. Đốt lửa trong và ven rừng phải được thực hiện đúng theo quy định sau:

- Được cơ quan có thẩm quyền cho phép; tổ chức đốt vào thời điểm thích hợp trong ngày.

- Trước khi đốt phải bố trí lực lượng, phương tiện, dụng cụ sẵn sàng phòng lửa cháy lan, kiểm soát chặt chẽ sau khi lửa tắt.

2. Việc cho phép đốt lửa trong và ven rừng do Trưởng Ban Chỉ huy cấp tỉnh quyết định đối với các tổ chức; Ban Chỉ huy cấp huyện quyết định đối với hộ gia đình, cá nhân, trên cơ sở đề nghị của chủ rừng và có ý kiến của cơ quan Kiểm lâm.

3. Đối với việc sử dụng lửa trong vùng rừng phục vụ sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân phải tránh những nơi có nhiều vật liệu dễ cháy, khi sử dụng xong phải được dập tắt ngay.

#### **Điều 10. Việc ra vào rừng**

Tổ chức, cá nhân vào rừng trong mùa khô phải tuân thủ nghiêm những quy định sau:

1. Có giấy phép vào rừng do chủ rừng cấp.
2. Phải tuân thủ nghiêm các quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng.
3. Phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để xảy ra cháy rừng.

### **Chương III CHỮA CHÁY RỪNG**

#### **Điều 11. Các biện pháp chữa cháy rừng**

Trong công tác chữa cháy rừng trước hết phải được thực hiện và giải quyết theo phương châm “4 tại chỗ”. Các biện pháp chữa cháy rừng gồm có:

1. Dùng lực lượng và phương tiện tại chỗ dập tắt ngay đám cháy khi mới phát hiện.
2. Tạo đường băng cản lửa, khoanh vùng cô lập đám cháy.
3. Áp dụng biện pháp đốt trước có kiểm soát để chữa cháy khi có đủ điều kiện cho phép.
4. Đào kên, mương, rãnh để chống cháy ngầm.
5. Huy động tối đa lực lượng, phương tiện và thiết bị, dụng cụ để chữa cháy khi cần thiết.
6. Các biện pháp chữa cháy rừng khác phù hợp với tình hình thực tế.

#### **Điều 12. Xử lý tình huống khi cháy rừng xảy ra**

1. Khi xảy ra cháy rừng, Ban Chỉ huy cơ sở có trách nhiệm huy động nhanh nhất lực lượng, phương tiện trong phạm vi quản lý của mình để dập tắt ngay đám cháy, hạn chế đến mức thấp nhất khả năng cháy lan; đồng thời báo cáo ngay về Ban Chỉ huy cấp trên để có biện pháp huy động lực lượng, phương tiện cứu chữa kịp thời.

2. Các lực lượng tham gia chữa cháy rừng phải tuân thủ nghiêm sự chỉ đạo và quyết định của Người Chỉ huy chữa cháy.

3. Khi xảy ra cháy rừng, có yêu cầu của Ban Chỉ huy cấp tỉnh, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng thuộc Chi cục Kiểm lâm, Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy phải khẩn trương cơ động cùng lực lượng, phương tiện đến hiện trường và thực hiện ngay các biện pháp nghiệp vụ để dập tắt đám cháy. Trong trường hợp có nhiều đám cháy xảy ra cùng thời điểm thì việc cơ động chữa cháy thực hiện theo quyết định của Người trực tiếp chỉ huy chữa cháy rừng cấp tỉnh.

4. Các cơ quan, đơn vị được huy động lực lượng tham gia chữa cháy rừng phải cử lực lượng có đủ điều kiện về phương tiện, kỹ thuật, sức khỏe, tinh thần trách nhiệm. Việc tăng cường lực lượng, phương tiện, phải nhanh chóng, đảm bảo theo yêu cầu của người có thẩm quyền.

### **Điều 13. Biện pháp cơ bản trong chữa cháy rừng**

1. Khi phát hiện có cháy rừng xảy ra, phải thực hiện ngay các biện pháp cần thiết nhằm hạn chế khả năng cháy lan và báo cáo ngay về Ban Chỉ huy cấp huyện, thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh, đồng thời tổ chức huy động khẩn cấp lực lượng, phương tiện tại chỗ để chữa cháy rừng.

2. Trong quá trình chữa cháy rừng phải theo dõi chặt chẽ diễn biến, đánh giá đúng khả năng có thể xảy ra và hiệu quả chữa cháy của lực lượng hiện có để báo cáo kịp thời, đầy đủ về Ban Chỉ huy phòng cháy và chữa cháy rừng cấp trên để có biện pháp xử lý.

3. Chủ rừng có trách nhiệm đảm bảo hậu cần cho lực lượng chữa cháy rừng và tổ chức bảo vệ chặt chẽ hiện trường vụ cháy sau khi dập tắt.

### **Điều 14. Người chỉ huy chữa cháy rừng**

1. Trong mọi trường hợp, người có chức vụ cao nhất của Ban Chỉ huy có mặt tại nơi xảy ra cháy rừng là người chỉ huy chữa cháy rừng.

2. Trường hợp khi mới xảy ra cháy rừng, thì người chỉ huy chữa cháy rừng được quy định như sau:

a) Nếu chủ rừng là cơ quan, tổ chức thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc người được uỷ quyền là người chỉ huy chữa cháy, trưởng ấp tại nơi xảy ra cháy có trách nhiệm huy động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng; nếu chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân thì trưởng ấp hoặc người được uỷ quyền tại nơi xảy ra cháy rừng là người chỉ huy chữa cháy rừng.

b) Người đứng đầu cơ quan Kiểm lâm hoặc người được uỷ quyền tại nơi xảy ra cháy rừng có trách nhiệm tham gia chỉ huy chữa cháy rừng.

3. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trở lên có mặt tại đám cháy rừng là người chỉ đạo, chỉ huy chữa cháy rừng.

4. Người chỉ huy chữa cháy rừng có quyền quyết định thực hiện các biện pháp kỹ thuật chữa cháy; huy động lực lượng, phương tiện đến khu vực chữa cháy; đề xuất các yêu cầu đảm bảo cô lập vùng cháy, chống cháy lan, dập tắt đám cháy; tổ chức hậu cần, y tế phục vụ cho chữa cháy rừng.



5. Mọi người phải chấp hành mệnh lệnh của người chỉ huy chữa cháy rừng. Người chỉ huy chữa cháy rừng phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

#### **Điều 15. Khắc phục hậu quả do cháy rừng**

1. Các vụ cháy rừng xảy ra, cơ quan Kiểm lâm phải chủ trì phối hợp với Công an, chính quyền địa phương và chủ rừng điều tra nguyên nhân và đối tượng gây cháy để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Diện tích rừng sau cháy phải được xây dựng kế hoạch, phương án phục hồi lại rừng bằng biện pháp xúc tiến tái sinh hoặc trồng lại rừng ngay sau mùa vụ trồng rừng trong năm. Nghiêm cấm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự ý sử dụng đất rừng sau cháy để sản xuất nông nghiệp hoặc sử dụng với mục đích khác.

### **Chương IV**

## **TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG**

#### **Điều 16. Tổ chức, quản lý lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng**

1. Chủ rừng là cơ quan, tổ chức có trách nhiệm thành lập Ban Chỉ huy cơ sở, các tổ, đội và trực tiếp quản lý, duy trì hoạt động của Ban Chỉ huy, tổ, đội, phòng cháy và chữa cháy rừng trên lâm phận quản lý; ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy, tổ, đội; bảo đảm kinh phí, trang bị phương tiện và các điều kiện để duy trì hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng; các tổ, đội có nhiệm vụ tuần tra bảo vệ rừng, trực tiếp theo dõi tình hình rừng, dự báo khả năng cháy, kiểm tra ngăn chặn người ra vào rừng trái phép, kiểm tra các hoạt động của tổ chức, cá nhân được phép vào rừng; tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng, tích cực tham gia phòng cháy và chữa cháy rừng trên lâm phận được giao.

2. Cơ quan Kiểm lâm có trách nhiệm thành lập và trực tiếp quản lý, duy trì hoạt động của các đơn vị phòng cháy và chữa cháy rừng thuộc phạm vi quản lý của mình; chủ trì phối hợp với cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy chỉ đạo, kiểm tra, tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy rừng đối với lực lượng chuyên ngành và lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng cơ sở.

3. Ban Chỉ huy cấp huyện, xã vào mùa khô phải tổ chức, xây dựng lực lượng để tham gia phòng cháy và chữa cháy rừng; trong đó lực lượng dân quân tự vệ là nòng cốt. Lực lượng này bố trí theo hệ thống, tổ chức chặt chẽ, sẵn sàng tập hợp đủ quân số và cơ động nhanh khi có yêu cầu.

### **Điều 17. Tập huấn, diễn tập phòng cháy và chữa cháy rừng**

Chi cục Kiểm lâm chủ trì phối hợp với lực lượng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tổ chức tập huấn nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy rừng cho lực lượng phòng cháy và chữa cháy rừng cơ sở, dân phòng địa phương và lực lượng dân quân tự vệ để đảm bảo cho công tác phòng cháy và chữa cháy rừng được thực hiện theo phương châm “4 tại chỗ”.

### **Điều 18. Thông tin, liên lạc và trực phòng cháy và chữa cháy rừng**

1. Chủ rừng phải trang bị hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo thông suốt từ tổ, đội, trạm, tiểu khu đến Ban Chỉ huy của đơn vị. Chế độ thông tin báo cáo do Ban Chỉ huy cấp tỉnh quy định và áp dụng thống nhất cho tất cả các đơn vị.

2. Việc trực thông tin liên lạc, theo dõi, báo cáo diễn biến tình hình phòng cháy và chữa cháy rừng phải được tổ chức từ Ban Chỉ huy cấp tỉnh đến Ban Chỉ huy cấp huyện, xã và các chủ rừng.

3. Trong thời kỳ cao điểm của mùa khô (thông thường từ đầu tháng 02 đến cuối tháng 5), Ban Chỉ huy các cấp phải bố trí lực lượng trực 24/24 giờ trong ngày.

4. Mỗi ca trực đối với các đơn vị Kiểm lâm, các chủ rừng là tổ chức phải có một người trong Ban lãnh đạo; lãnh đạo ca trực phải chịu trách nhiệm theo dõi và báo cáo kịp thời về tình hình phòng cháy và chữa cháy rừng trong thời gian trực.

### **Điều 19. Xây dựng các công trình và trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy rừng**

1. Việc xây dựng các công trình và trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy rừng phải thực hiện theo dự án, phương án, kế hoạch phòng cháy và chữa cháy rừng được cấp thẩm quyền duyệt.

2. Chủ rừng phải trang bị phương tiện, máy móc, dụng cụ đảm bảo cho công tác phòng cháy và chữa cháy rừng.

## **Chương V**

### **ĐẦU TƯ CHO HOẠT ĐỘNG PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG**

#### **Điều 20. Nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng**

Nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng gồm:

1. Ngân sách nhà nước.
2. Kinh phí đầu tư của chủ rừng.
3. Tài trợ và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng được quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật.



## **Điều 21. Ngân sách đầu tư cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng**

1. Ngân sách nhà nước chỉ đầu tư hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng cho các khu rừng đặc dụng, kinh phí cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng của lực lượng Kiểm lâm, kinh phí xây dựng các công trình cơ bản về phòng cháy và chữa cháy rừng; mua sắm trang thiết bị, phương tiện, máy móc chữa cháy rừng theo dự án được duyệt.

2. Các chủ rừng không thụ hưởng ngân sách nhà nước tự đảm bảo kinh phí cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng theo quy định.

3. Trường hợp cháy rừng xảy ra trên diện rộng, gây thiệt hại lớn đến tài sản và tính mạng của nhân dân, vượt quá khả năng về tài chính của đơn vị chủ rừng thì Thường trực Ban Chỉ huy cấp tỉnh báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ kinh phí.

4. Sở Tài chính hằng năm có trách nhiệm cân đối nguồn kinh phí, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kinh phí, đảm bảo cho công tác phòng cháy và chữa cháy rừng có hiệu quả.

## **Chương VI**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY RỪNG**

#### **Điều 22. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan trực tiếp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; Giám đốc Sở có trách nhiệm chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tham mưu cho Ban Chỉ huy cấp tỉnh về công tác phòng cháy và chữa cháy rừng: xây dựng hệ thống cấp dự báo nguy cơ cháy rừng, tuyên truyền giáo dục ý thức phòng cháy và chữa cháy rừng trong cộng đồng dân cư; tổ chức xây dựng lực lượng chuyên ngành phòng cháy và chữa cháy rừng của Kiểm lâm và các đơn vị chủ rừng; chủ trì, phối hợp cùng các đơn vị có liên quan kiểm tra, đôn đốc các chủ rừng, các địa phương thực hiện phòng cháy và chữa cháy rừng.

#### **Điều 23. Công an tỉnh**

Chỉ đạo Phòng Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy phối hợp với lực lượng Kiểm lâm thực hiện nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn tỉnh; hằng năm, xây dựng kế hoạch phối hợp với các lực lượng khác tham gia phòng cháy và chữa cháy rừng; chỉ đạo lực lượng Công an các cấp trong công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; phối hợp với cơ quan Kiểm lâm tiến hành tổ chức điều tra, xác minh các đối tượng gây cháy rừng để xử lý theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 24. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh**

Chỉ đạo cho các đơn vị đóng quân trên địa bàn tham gia tích cực công tác quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng; hằng năm, xây dựng kế hoạch phối hợp giữa lực lượng Dân quân tự vệ và lực lượng Kiểm lâm trong công tác bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng; sẵn sàng điều động lực lượng, phương tiện tham gia chữa cháy rừng khi có lệnh của Trưởng Ban Chỉ huy cấp tỉnh.

#### **Điều 25. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh**

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xây dựng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; tổ chức thông tin kịp thời các bản tin dự báo nguy cơ cháy rừng, các vụ cháy rừng và các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ huy cấp tỉnh về công tác bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng; xây dựng và phát các bản tin, phóng sự, chuyên đề về công tác bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng.

#### **Điều 26. Ủy ban nhân dân huyện**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện có rừng dễ cháy có trách nhiệm chỉ đạo công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; hằng năm, xây dựng và triển khai thực hiện phương án phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn; trực tiếp huy động lực lượng, phương tiện, chỉ huy chữa cháy rừng trên địa bàn khi xảy ra cháy rừng; kiểm tra, đôn đốc các chủ rừng, Ủy ban nhân dân các xã thực hiện các biện pháp phòng cháy và chữa cháy rừng.

#### **Điều 27. Ủy ban nhân dân xã**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã có rừng dễ cháy có trách nhiệm chỉ đạo công tác phòng cháy và chữa cháy rừng; hằng năm, xây dựng và triển khai thực hiện phương án phòng cháy và chữa cháy rừng trên địa bàn xã; trực tiếp tổ chức huy động lực lượng, phương tiện, chỉ huy chữa cháy rừng trên địa bàn xã quản lý.

#### **Điều 28. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh**

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy rừng.
2. Huy động lực lượng, phương tiện trong phạm vi quản lý của mình để tham gia chữa cháy rừng khi có yêu cầu.

### **Chương VII**

#### **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 29. Khen thưởng**

Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có thành tích trong công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được khen thưởng theo quy định của nhà nước; cá nhân tham gia phòng cháy, chữa cháy rừng bị thương tật, bị thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, tài sản được hưởng các chế độ và chính sách theo quy định hiện hành.

### **Điều 30. Xử lý vi phạm**

1. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hành vi vi phạm Quy định này và các quy định khác của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy rừng, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

2. Chủ rừng vi phạm các quy định về phòng cháy và chữa cháy rừng, thiếu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện phòng cháy và chữa cháy rừng dẫn đến cháy rừng, không áp dụng các biện pháp cần thiết ngăn chặn kịp thời để xảy ra cháy lan, cháy lớn, thì tùy theo tính chất, mức độ thiệt hại xảy ra sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 31. Trách nhiệm hướng dẫn và thi hành**

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tổ chức hướng dẫn thực hiện Quy định này.

2. Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

*(Đã ký)*

**Phạm Thành Tươi**